

**ĐỀ ÁN TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NĂM 2021**

I. Thông tin chung

1. Tên trường, sứ mệnh, địa chỉ các trụ sở (trụ sở chính và phân hiệu) và địa chỉ trang thông tin điện tử của trường

Giới thiệu

Ngày 17 tháng 12 năm 2019, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt quyết định thành lập Trường Đại học VinUni (“VinUniversity”/“VinUni”) với tổng mức đầu tư 6,5 nghìn tỷ, trong đó 3,5 nghìn tỷ chi đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và 3 nghìn tỷ dành để cấp học bổng tài năng, hỗ trợ tài chính cho sinh viên.

Trường đã chính thức được khánh thành vào đầu năm 2020, trên tổng diện tích 23 ha trong khuôn viên Đại đô thị Vinhomes Ocean Park (Gia Lâm, Hà Nội), bao gồm chín khối nhà gồm tòa nhà chính, ký túc xá, khu phức hợp thể thao, xây dựng theo các tiêu chuẩn QS năm sao của Quacquarelli Symonds – tổ chức kiểm định giáo dục hàng đầu thế giới. Cơ sở vật chất hiện đại là tiền đề quan trọng để VinUni thực hiện những phương pháp giáo dục tiên tiến nhất như học mô phỏng, học bằng thực chứng, học qua trải nghiệm, nhằm hướng tới mục tiêu trở thành một trong 50 trường Đại học trẻ hàng đầu thế giới.

Sứ mệnh

Trường Đại học VinUni có sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực tinh hoa, có trình độ, kỹ năng, có vốn sống và khát vọng cống hiến, nhằm đóng góp vào sự thịnh vượng của bản thân, của xã hội và tác động tích cực tới nền kinh tế tri thức toàn cầu.

Địa chỉ: Khu Đô Thị Vinhomes Ocean Park, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

Cổng thông tin điện tử: <https://vinuni.edu.vn/>

Điện thoại liên hệ: 024 7108 9779;

Điện thoại tuyển sinh: 024 7108 9779; Hotline tuyển sinh: 1800 8189.

Email: admission@vinuni.edu.vn

2. Quy mô đào tạo chính quy

STT	Theo phương thức, trình độ đào tạo	Quy mô theo khối ngành đào tạo						
		Khối ngành I	Khối ngành II	Khối ngành III	Khối ngành IV	Khối ngành V	Khối ngành VI	Khối ngành VII
1	Đại học chính quy							
	Quản trị kinh doanh			59				

	Khoa học máy tính				40			
	Kỹ thuật cơ khí				17			
	Kỹ thuật điện				18			
	Y khoa						49	
	Điều dưỡng						8	
	Quản trị khách sạn							19

3. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất

3.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển)

STT	Năm tuyển sinh	Phương thức tuyển sinh			Ghi chú
		Thi tuyển	Xét tuyển	Kết hợp thi tuyển và xét tuyển	
1	Năm tuyển sinh 2020		Xét tuyển theo hình thức riêng của nhà trường		
2	Năm tuyển sinh 2019		Chưa tuyển sinh		

3.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất (nếu lấy từ kết quả của Kỳ thi THPT quốc gia)

- Nhà trường không lấy kết quả của Kỳ thi THPT quốc gia để xét tuyển

II. Thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng

1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

1.1. Thống kê số lượng, diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá:

- Tổng diện tích đất trường: 226,828 (~23 héc-ta)
- Số chỗ ở ký túc xá sinh viên (nếu có): 376
- Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo thuộc sở hữu của trường tính trên một sinh viên chính quy: 99.32 m²/SV

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	84	14559
1.1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	2	1870
1.2	Phòng học 100-200 chỗ	1	279
1.3	Phòng học từ 50-100 chỗ	1	120
1.4	Số phòng học dưới 50 chỗ	9	980
1.5	Số phòng học đa Phương tiện	12	2970
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	59	8340
2	Thư viện, trung tâm học liệu	1	3270
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	4	10906

1.1. Thống kê các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị

STT	Tên	Danh mục trang thiết bị chính	Phục vụ ngành/nhóm ngành/khối ngành đào tạo
1	Phòng học Team-Based Learning (TBL)	Bục điều khiển giáo viên	Tất cả các ngành
2	Phòng học Team-Based Learning (TBL)	Màn hình chuyên dụng 65"	Tất cả các ngành
3	Phòng học Team-Based Learning (TBL)	Hệ thống điều khiển đa phương tiện	Tất cả các ngành
4	Giảng đường Team-Based Learning (TBL)	Máy chiếu công suất lớn (hệ 6 chiếc)	Tất cả các ngành
5	Giảng đường Team-Based Learning (TBL)	Màn chiếu 200" (6 màn)	Tất cả các ngành
6	Giảng đường Team-Based Learning (TBL)	Hệ thống điều khiển đa phương tiện	Tất cả các ngành
7	Lớp học đa năng	Máy chiếu trình chiếu không dây 4000 lummen	Tất cả các ngành
8	Lớp học đa năng	Màn chiếu 150"	Tất cả các ngành
9	Lớp học đa năng	Bàn lớp học đa năng 450x1400	Tất cả các ngành
10	Lớp học đa năng	Hệ thống điều khiển đa phương tiện	Tất cả các ngành
11	Giảng đường giặt cấp	Máy chiếu công suất lớn (hệ 2 chiếc)	Tất cả các ngành
12	Giảng đường giặt cấp	Màn chiếu 150" (2 màn)	Tất cả các ngành
13	Giảng đường giặt cấp	Máy chiếu vật thể	Tất cả các ngành
14	Giảng đường giặt cấp	Hệ thống điều khiển đa phương tiện	Tất cả các ngành
15	Thư viện	Thiết bị trả và phân loại sách tự động	Tất cả các ngành
16	Thư viện	Hệ thống mượn sách tự động	Tất cả các ngành
17	Thư viện	Thiết bị khử khuẩn sách	Tất cả các ngành
18	Thư viện	Màn hình tra cứu thông tin	Tất cả các ngành
19	Thư viện	Bàn dán nhãn, xử lý tài liệu	Tất cả các ngành
20	Thư viện – Phòng Ghi hình một nút	Camera ghi hình	Tất cả các ngành
21	Thư viện – Phòng Ghi hình một nút	Máy chiếu siêu gần	Tất cả các ngành
22	Thư viện – Phòng Ghi hình một nút	Đèn chiếu chuyên dụng	Tất cả các ngành
23	Thư viện – Phòng Ghi hình một nút	Bảng viết xuyên sáng	Tất cả các ngành
24	Thư viện – Phòng Ghi hình một nút	Hệ thống đa phương tiện ghi âm ghi hình	Tất cả các ngành
25	Thư viện – Phòng Ghi hình bán chuyên nghiệp	Camera ghi hình treo trần	Tất cả các ngành

26	Thư viện – Phòng Ghi hình bán chuyên nghiệp	Camera ghi hình di động và hệ giá đỡ	Tất cả các ngành
27	Thư viện – Phòng Ghi hình bán chuyên nghiệp	Đèn chiếu chuyên dụng	Tất cả các ngành
28	Thư viện – Phòng Ghi hình bán chuyên nghiệp	Máy tính xử lý	Tất cả các ngành
29	Thư viện – Phòng Ghi hình bán chuyên nghiệp	Hệ thống đa phương tiện ghi âm ghi hình	Tất cả các ngành
30	Thư viện – Phòng máy tính	Máy tính iMac	Tất cả các ngành
31	Thư viện – Phòng tự trải nghiệm và sản xuất học liệu	Máy in 3D và máy tính	Tất cả các ngành
32	Thư viện – Phòng tự trải nghiệm và sản xuất học liệu	Máy quay 360 độ	Tất cả các ngành
33	Thư viện – Phòng tự trải nghiệm và sản xuất học liệu	Kính thực tế ảo và máy tính kèm theo	Tất cả các ngành
34	Trung tâm mô phỏng	Hệ thống mô phỏng y khoa	Y khoa
35	Phòng Mô phỏng Hồi sức cấp cứu kết hợp mổ	Hệ thống trục khuỷu (Pendent)	Y khoa
36	Phòng Mô phỏng Hồi sức cấp cứu kết hợp mổ	Hệ thống khí y tế trung tâm	Y khoa
37	Phòng Mô phỏng Hồi sức cấp cứu kết hợp mổ	Hệ đèn mổ	Y khoa
38	Phòng Mô phỏng Hồi sức cấp cứu kết hợp mổ	Hệ thống mô phỏng chỉ số sinh tồn	Y khoa
39	Phòng Mô phỏng Hồi sức cấp cứu kết hợp mổ	Giường hồi sức cấp cứu	Y khoa
40	Phòng Mô phỏng Hồi sức cấp cứu kết hợp mổ	Mô hình mô phỏng bệnh nhân	Y khoa
41	Phòng Mô phỏng Hồi sức cấp cứu kết hợp mổ	Màn hình chuyên dụng 65 inch phục vụ giảng dạy	Y khoa
42	Phòng Mô phỏng Hồi sức cấp cứu kết hợp mổ	Hệ thống đa phương tiện (ghi âm, ghi hình và điều khiển)	Y khoa
43	Phòng Mô phỏng Cấp cứu	Hệ thống khí y tế đầu giường	Y khoa
44	Phòng Mô phỏng Cấp cứu	Xe cấp cứu mô phỏng	Y khoa

45	Phòng Mô phỏng Cấp cứu	Giường hồi sức cấp cứu	Y khoa
46	Phòng Mô phỏng Cấp cứu	Mô hình mô phỏng bệnh nhân	Y khoa
47	Phòng Mô phỏng Cấp cứu	Hệ thống mô phỏng chỉ số sinh tồn	Y khoa
48	Phòng Mô phỏng Cấp cứu	Màn hình chuyên dụng 55inch và 65 inch phục vụ giảng dạy	Y khoa
49	Phòng Mô phỏng Cấp cứu	Hệ thống đa phương tiện (ghi âm, ghi hình và điều khiển)	Y khoa
50	Phòng thực hành kỹ năng y khoa	Hệ thống khí y tế đầu giường	Y khoa
51	Phòng thực hành kỹ năng y khoa	Mô hình mô phỏng bệnh nhân	Y khoa
52	Phòng thực hành kỹ năng y khoa	Màn hình chuyên dụng 65 inch phục vụ giảng dạy	Y khoa
53	Phòng thực hành kỹ năng y khoa	Bàn nâng hạ phục vụ đào tạo kỹ năng	Y khoa
54	Phòng thực hành kỹ năng y khoa	Hệ thống đa phương tiện (ghi âm, ghi hình và điều khiển)	Y khoa
55	Phòng thực hành kỹ năng điều dưỡng	Hệ thống khí y tế đầu giường	Điều dưỡng
56	Phòng thực hành kỹ năng điều dưỡng	Mô hình mô phỏng bệnh nhân	Điều dưỡng
57	Phòng thực hành kỹ năng điều dưỡng	Màn hình chuyên dụng 65 inch phục vụ giảng dạy	Điều dưỡng
58	Phòng thực hành giải phẫu khô đa năng	Mô hình người bán thân bao gồm cả cột sống, tất cả các tạng của khoang bụng và bộ phận sinh dục nam và nữ có thể thay thế nhau được	Viện Khoa học sức khỏe
59	Phòng thực hành giải phẫu khô đa năng	Mô hình xương người	Viện Khoa học sức khỏe
60	Phòng thực hành giải phẫu khô đa năng	Mô hình da người các loại	Viện Khoa học sức khỏe
61	Phòng thực hành giải phẫu khô đa năng	Mô hình hộp sọ người	Viện Khoa học sức khỏe
62	Phòng thực hành giải phẫu khô đa năng	Mô hình giải phẫu khớp hông, khớp gối, khớp vai và cấu trúc các khớp	Viện Khoa học sức khỏe
63	Phòng thực hành giải phẫu khô đa năng	Mô hình chi trên có cả khối cơ vai	Viện Khoa học sức khỏe
64	Phòng thực hành giải phẫu khô đa năng	Mô hình chi dưới có cả khối cơ chậu	Viện Khoa học sức khỏe
65	Phòng thực hành giải phẫu khô đa năng	Mô hình đầu, mặt cổ có cả khối cơ	Viện Khoa học sức khỏe

66	Phòng thực hành giải phẫu khô đa năng	Mô hình não các loại khác nhau	Viện Khoa học sức khỏe
67	Phòng thực hành giải phẫu khô đa năng	Mô hình não bộ SOSMO 5 phần	Viện Khoa học sức khỏe
68	Phòng thực hành giải phẫu khô đa năng	Mô hình thân não	Viện Khoa học sức khỏe
69	Phòng thực hành giải phẫu khô đa năng	Mô hình não thất	Viện Khoa học sức khỏe
70	Phòng thực hành giải phẫu khô đa năng	Mô hình tủy sống	Viện Khoa học sức khỏe
71	Phòng thực hành giải phẫu khô đa năng	Mô hình mắt các loại	Viện Khoa học sức khỏe
72	Phòng thực hành giải phẫu khô đa năng	Mô hình tai các loại	Viện Khoa học sức khỏe
73	Phòng thực hành giải phẫu khô đa năng	Hộp xương chứa các xương:	Viện Khoa học sức khỏe
74	Phòng thực hành giải phẫu khô đa năng	Mô hình tim các loại khác nhau	Viện Khoa học sức khỏe
75	Phòng thực hành giải phẫu khô đa năng	Mô hình hệ mạch máu trong cơ thể Wire Man	Viện Khoa học sức khỏe
76	Phòng thực hành giải phẫu khô đa năng	Mô hình hệ hô hấp các loại	Viện Khoa học sức khỏe
77	Phòng thực hành giải phẫu khô đa năng	Mô hình hệ tiêu hóa	Viện Khoa học sức khỏe
78	Phòng thực hành giải phẫu khô đa năng	Mô hình tụy khổng lồ	Viện Khoa học sức khỏe
79	Phòng thực hành giải phẫu khô đa năng	Mô hình thận 3 phần có thể thấy được cấu trúc nephron và các mạch thận	Viện Khoa học sức khỏe
80	Phòng thực hành giải phẫu khô đa năng	Mô hình thận có thể thấy được chóp và hệ thống đài thận 3D	Viện Khoa học sức khỏe
81	Phòng thực hành giải phẫu khô đa năng	Mô hình cơ quan sinh dục nam	Viện Khoa học sức khỏe
82	Phòng thực hành giải phẫu khô đa năng	Mô hình cơ quan sinh học nữ	Viện Khoa học sức khỏe
83	Phòng thực hành giải phẫu khô đa năng	Mô hình các giai đoạn nguyên phân	Viện Khoa học sức khỏe

84	Phòng thực hành giải phẫu khô đa năng	Bàn giải phẫu	Viện Khoa học sức khỏe
85	Phòng thực hành giải phẫu khô đa năng	Kính hiển vi quang học 2 mắt	Viện Khoa học sức khỏe
86	Phòng thực hành giải phẫu khô đa năng	Hộp chứa các phiến kính	Viện Khoa học sức khỏe
87	Phòng thực hành giải phẫu khô đa năng	Bộ kit định nhóm máu ABO/Rh	Viện Khoa học sức khỏe
88	Phòng thực hành giải phẫu khô đa năng	Hệ thống Biopac, máy tính để chạy thu thập dữ liệu và phần mềm phân tích số liệu	Viện Khoa học sức khỏe
89	Phòng thực hành giải phẫu khô đa năng	Màn hình chuyên dụng phục vụ giảng dạy	Viện Khoa học sức khỏe
90	Phòng thực hành giải phẫu khô đa năng	Hệ thống điều khiển trình chiếu đa phương tiện theo kịch bản nhóm / lớp	Viện Khoa học sức khỏe
91	Phòng thực hành y sinh đa năng 1	Kính hiển vi quang học 2 mắt cho học sinh	Viện Khoa học sức khỏe
92	Phòng thực hành y sinh đa năng 1	Cân điện tử 2 số	Viện Khoa học sức khỏe
93	Phòng thực hành y sinh đa năng 1	Cân phân tích 4 số	Viện Khoa học sức khỏe
94	Phòng thực hành y sinh đa năng 1	Bộ điện di dọc(bao gồm cả nguồn)	Viện Khoa học sức khỏe
95	Phòng thực hành y sinh đa năng 1	Bộ điện di ngang (bao gồm cả nguồn)	Viện Khoa học sức khỏe
96	Phòng thực hành y sinh đa năng 1	Hệ thống phân tử Imager Gel Doc	Viện Khoa học sức khỏe
97	Phòng thực hành y sinh đa năng 1	Máy đo pH	Viện Khoa học sức khỏe
98	Phòng thực hành y sinh đa năng 1	Máy khuấy từ gia nhiệt	Viện Khoa học sức khỏe
99	Phòng thực hành y sinh đa năng 1	Bình lắc để nhuộm gel	Viện Khoa học sức khỏe
100	Phòng thực hành y sinh đa năng 1	Máy lắc Vortex	Viện Khoa học sức khỏe
101	Phòng thực hành y sinh đa năng 1	Máy ly tâm mini	Viện Khoa học sức khỏe
102	Phòng thực hành y sinh đa năng 1	Máy ly tâm lạnh	Viện Khoa học sức khỏe
103	Phòng thực hành y sinh đa năng 1	Micropipettes đơn kênh (10, 20, 50, 100, 1000 ul)	Viện Khoa học sức khỏe
104	Phòng thực hành y sinh đa năng 1	Tủ lạnh âm sâu -30oC	Viện Khoa học sức khỏe
105	Phòng thực hành y sinh đa năng 1	Tủ lạnh	Viện Khoa học sức khỏe

106	Phòng thực hành y sinh đa năng 1	Máy làm đá vảy	Viện Khoa học sức khỏe
107	Phòng thực hành y sinh đa năng 1	Ủ nhiệt(ống 2ml)	Viện Khoa học sức khỏe
108	Phòng thực hành y sinh đa năng 1	Máy quang phổ DS 11 FX +	Viện Khoa học sức khỏe
109	Phòng thực hành y sinh đa năng 1	Lò vi sóng	Viện Khoa học sức khỏe
110	Phòng thực hành y sinh đa năng 1	Máy phá tế bào bằng siêu âm	Viện Khoa học sức khỏe
111	Phòng thực hành y sinh đa năng 1	Màn hình chuyên dụng phục vụ giảng dạy	Viện Khoa học sức khỏe
112	Phòng thực hành y sinh đa năng 2	Máy sấy khử trùng bằng không khí nóng	Viện Khoa học sức khỏe
113	Phòng thực hành y sinh đa năng 2	Máy sấy khô	Viện Khoa học sức khỏe
114	Phòng thực hành y sinh đa năng 2	Nồi hấp khử trùng	Viện Khoa học sức khỏe
115	Phòng thực hành y sinh đa năng 2	Tủ nuôi cấy vi khuẩn	Viện Khoa học sức khỏe
116	Phòng thực hành y sinh đa năng 2	Máy trộn Mini Nutating Mixer, màn hình 8x6" với điện áp 230V	Viện Khoa học sức khỏe
117	Phòng thực hành y sinh đa năng 2	Nhiệt kế	Viện Khoa học sức khỏe
118	Phòng thực hành y sinh đa năng 2	Tủ nuôi cấy nhiệt độ thấp	Viện Khoa học sức khỏe
119	Phòng thực hành y sinh đa năng 2	Tủ lạnh đựng mẫu	Viện Khoa học sức khỏe
120	Phòng thực hành y sinh đa năng 2	Tủ lạnh đựng hóa chất	Viện Khoa học sức khỏe
121	Phòng thực hành y sinh đa năng 2	Tủ lạnh sâu	Viện Khoa học sức khỏe
122	Phòng thực hành y sinh đa năng 2	Cân điện tử	Viện Khoa học sức khỏe
123	Phòng thực hành y sinh đa năng 2	Cân điện tử phân tích	Viện Khoa học sức khỏe
124	Phòng thực hành y sinh đa năng 2	Máy đồng hóa	Viện Khoa học sức khỏe
125	Phòng thực hành y sinh đa năng 2	Máy đo pH	Viện Khoa học sức khỏe
126	Phòng thực hành y sinh đa năng 2	Đĩa nóng	Viện Khoa học sức khỏe
127	Phòng thực hành y sinh đa năng 2	Bể điều nhiệt lắc	Viện Khoa học sức khỏe
128	Phòng thực hành y sinh đa năng 2	Máy đếm khuẩn lạc điện tử	Viện Khoa học sức khỏe
129	Phòng thực hành y sinh đa năng 2	Máy khuấy từ	Viện Khoa học sức khỏe

130	Phòng thực hành y sinh đa năng 2	Máy trộn tốc độ cao	Viện Khoa học sức khỏe
131	Phòng thực hành y sinh đa năng 2	Máy trộn Vortex	Viện Khoa học sức khỏe
132	Phòng thực hành y sinh đa năng 2	Máy lọc màng	Viện Khoa học sức khỏe
133	Phòng thực hành y sinh đa năng 2	Kính hiển vi soi nổi	Viện Khoa học sức khỏe
134	Phòng thực hành y sinh đa năng 2	Máy đọc ELIZA	Viện Khoa học sức khỏe
135	Phòng thực hành y sinh đa năng 2	Màn hình chuyên dụng phục vụ giảng dạy	Viện Khoa học sức khỏe
136	Phòng thực hành hóa học	Máy ly tâm tốc độ 6000 vòng	Viện Khoa học sức khỏe
137	Phòng thực hành hóa học	Máy khuấy từ gia nhiệt	Viện Khoa học sức khỏe
138	Phòng thực hành hóa học	Máy lắc Vortex	Viện Khoa học sức khỏe
139	Phòng thực hành hóa học	Máy đo điểm chảy	Viện Khoa học sức khỏe
140	Phòng thực hành hóa học	Máy đo điểm chảy	Viện Khoa học sức khỏe
141	Phòng thực hành hóa học	Bể điều nhiệt (cao /thấp so với nhiệt độ phòng)	Viện Khoa học sức khỏe
142	Phòng thực hành hóa học	Máy đo pH và điện cực đo pH	Viện Khoa học sức khỏe
143	Phòng thực hành hóa học	Tủ sấy thí nghiệm	Viện Khoa học sức khỏe
144	Phòng thực hành hóa học	Tủ sấy chân không	Viện Khoa học sức khỏe
145	Phòng thực hành hóa học	Lò nung	Viện Khoa học sức khỏe
146	Phòng thực hành hóa học	Cân kỹ thuật	Viện Khoa học sức khỏe
147	Phòng thực hành hóa học	Cân phân tích	Viện Khoa học sức khỏe
148	Phòng thực hành hóa học	Đèn soi UV 2 bước sóng	Viện Khoa học sức khỏe
149	Phòng thực hành hóa học	Máy cất nước 2 lần	Viện Khoa học sức khỏe
150	Phòng thực hành hóa học	Máy lọc nước loại 2 Milipore	Viện Khoa học sức khỏe
151	Phòng thực hành hóa học	Màn hình chuyên dụng phục vụ giảng dạy	Viện Khoa học sức khỏe
152	Phòng thực hành kỹ thuật đa năng	Máy tính tất cả trong một (All-in-one PC)	Viện Kỹ thuật và khoa học máy tính

153	Phòng thực hành kỹ thuật đa năng	Máy tính tất cả trong một (All-in-one PC). Touch screen	Viện Kỹ thuật và khoa học máy tính
154	Phòng thực hành kỹ thuật đa năng	Hệ thống điều khiển nghe nhìn đa phương tiện theo kịch bản nhóm / lớp	Viện Kỹ thuật và khoa học máy tính
155	Phòng thực hành kỹ thuật đa năng	Camera ghi hình phục vụ giảng dạy	Viện Kỹ thuật và khoa học máy tính
156	Phòng thực hành kỹ thuật đa năng	Microphone treo trần đa hướng phục vụ giảng dạy	Viện Kỹ thuật và khoa học máy tính
157	Phòng thực hành kỹ thuật đa năng	Thiết bị đa dụng: Hiện sóng, tạo sóng, đo tín hiệu, cấp nguồn. (Oscilloscope, Sig gen, DC supply)	Viện Kỹ thuật và khoa học máy tính
158	Phòng thực hành kỹ thuật đa năng	Thiết bị thực hành đa năng	Viện Kỹ thuật và khoa học máy tính
159	Phòng thực hành kỹ thuật đa năng	Bộ thí nghiệm bộ môn vật lý I (Cơ học và nhiệt học) Physic I laboratory equipment	Viện Kỹ thuật và khoa học máy tính
160	Phòng thực hành kỹ thuật đa năng	Bộ thực hành xây dựng và lập trình robot (Building robot kit for Introduction to Eng & CS class)	Viện Kỹ thuật và khoa học máy tính
161	Phòng thực hành kỹ thuật đa năng	Bộ thực hành thí nghiệm vật lý bài Cơ học chất lỏng	Viện Khoa học sức khỏe
162	Phòng thực hành kỹ thuật đa năng	Bộ thực hành thí nghiệm vật lý bài Hệ thống quang học Kröncke	Viện Khoa học sức khỏe
163	Phòng thực hành kỹ thuật đa năng	Bộ thực hành thí nghiệm vật lý bài Sinh lý hệ thần kinh	Viện Khoa học sức khỏe
164	Phòng thực hành kỹ thuật đa năng	Bộ thực hành thí nghiệm vật lý bài Siêu âm Doppler	Viện Khoa học sức khỏe
165	Phòng thực hành kỹ thuật đa năng	Bộ thực hành thí nghiệm vật lý bài Phóng xạ	Viện Khoa học sức khỏe
166	Phòng thực hành kỹ thuật đa năng	Bộ thực hành thí nghiệm vật lý bài Cơ học chất lỏng	Viện Khoa học sức khỏe
167	Phòng thực hành kỹ thuật đa năng	Bộ thực hành thí nghiệm vật lý bài Cơ học chất lỏng	Viện Khoa học sức khỏe
168	Phòng thực hành kỹ thuật mở đa năng	Máy tính để bàn	Viện Kỹ thuật và khoa học máy tính
169	Phòng thực hành kỹ thuật mở đa năng	Máy in 3 chiều 1 3D printer	Viện Kỹ thuật và khoa học máy tính
170	Phòng thực hành kỹ thuật mở đa năng	Máy in 3 chiều 2 3D printer	Viện Kỹ thuật và khoa học máy tính
171	Phòng thực hành kỹ thuật mở đa năng	Máy đo độ nhám cầm tay (Portable Surface Roughness Tester)	Viện Kỹ thuật và khoa học máy tính
172	Phòng thực hành kỹ thuật mở đa năng	Cân điện tử (Precision balance)	Viện Kỹ thuật và khoa học máy tính

173	Phòng thực hành kỹ thuật mở đa năng	Bộ dụng cụ cơ khí Mechanical Set (portable drill, hammer,.....)	Viện Kỹ thuật và khoa học máy tính
174	Phòng thực hành kỹ thuật mở đa năng	Bút vẽ 3 chiều 3D Pen	Viện Kỹ thuật và khoa học máy tính
175	Phòng thực hành kỹ thuật mở đa năng	Bộ dụng cụ kỹ thuật (Tools kit)	Viện Kỹ thuật và khoa học máy tính
176	Phòng thực hành kỹ thuật mở đa năng	Máy đo kéo nén vật liệu (Tensile test machine)	Viện Kỹ thuật và khoa học máy tính
177	Phòng thực hành kỹ thuật mở đa năng	Kính hiển vi có máy chụp hình (microscope with camera)	Viện Kỹ thuật và khoa học máy tính
178	Phòng thực hành kỹ thuật mở đa năng	Bộ hàn, tháo hàn thiết bị điện tử (Soldering and de-soldering station for electronic component)	Viện Kỹ thuật và khoa học máy tính
179	Phòng thực hành kỹ thuật mở đa năng	Bộ dụng cụ điện (Electronic tool kits)	Viện Kỹ thuật và khoa học máy tính
180	Phòng thực hành kỹ thuật mở đa năng	Camera hồng ngoại (Infrared camera)	Viện Kỹ thuật và khoa học máy tính
181	Phòng thực hành kỹ thuật mở đa năng	Camera hồng ngoại (Infrared camera)	Viện Kỹ thuật và khoa học máy tính
182	Phòng thực hành kỹ thuật mở đa năng	Máy hiện sóng (Oscilloscope)	Viện Kỹ thuật và khoa học máy tính
183	Phòng thực hành kỹ thuật mở đa năng	Máy đo đa năng (Multimeter)	Viện Kỹ thuật và khoa học máy tính
184	Phòng thực hành kỹ thuật mở đa năng	Bộ tạo sóng (Signal generator)	Viện Kỹ thuật và khoa học máy tính
185	Phòng thực hành kỹ thuật mở đa năng	Nguồn 1 chiều (DC supply)	Viện Kỹ thuật và khoa học máy tính
186	Phòng tạo mẫu nhanh	Máy tính để bàn	Viện Kỹ thuật và khoa học máy tính
187	Phòng tạo mẫu nhanh	Máy kiểm tra độ cứng vật liệu Hardness tester	Viện Kỹ thuật và khoa học máy tính
188	Phòng tạo mẫu nhanh	Máy cắt dùng tia laze Laser Cutter	Viện Kỹ thuật và khoa học máy tính
189	Phòng tạo mẫu nhanh	Máy tiện CNC CNC Lathe Machine	Viện Kỹ thuật và khoa học máy tính
190	Phòng tạo mẫu nhanh	Máy phay CNC CNC milling machine	Viện Kỹ thuật và khoa học máy tính
191	Phòng tạo mẫu nhanh	Máy khoan bàn Table top drill machine	Viện Kỹ thuật và khoa học máy tính

192	Phòng tạo mẫu nhanh	Máy cưa băng Bandsaw machine	Viện Kỹ thuật và khoa học máy tính
193	Phòng tạo mẫu nhanh	Máy đúc nhiệt Thermal molding	Viện Kỹ thuật và khoa học máy tính
194	Phòng tạo mẫu nhanh	Máy quét laser 3D cầm tay Portable 3D Laser Scanner	Viện Kỹ thuật và khoa học máy tính
195	Phòng máy tính 1	Máy tính để bàn	Viện Kỹ thuật và khoa học máy tính

1.2. Thống kê về học liệu (giáo trình, học liệu, tài liệu, sách tham khảo... sách, tạp chí, kể cả e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) trong thư viện

TT	Khối ngành đào tạo/ Nhóm ngành	Số lượng
1	Khối ngành I	
2	Khối ngành II	
3	Khối ngành III	93400
4	Khối ngành IV	22800
5	Khối ngành V	
6	Khối ngành VI	34900
6	Khối ngành VII	

1.3. Danh sách giảng viên cơ hữu chủ trì giảng dạy và tính chỉ tiêu tuyển sinh – trình độ đại học

- Xem phụ lục 01 kèm theo

1.4. Danh sách giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy và tính chỉ tiêu tuyển sinh trình độ đại học

- Xem phụ lục 02 kèm theo

III. Các thông tin của năm tuyển sinh

1. Tuyển sinh chính quy trình độ Đại học chính quy (không bao gồm liên thông chính quy từ TC, CĐ lên ĐH, ĐH đối với người có bằng ĐH; từ TC lên CĐ, CĐ ngành Giáo dục Mầm non đối với người có bằng CĐ)

1.1. Đối tượng tuyển sinh

- Thí sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương

1.2. Phạm vi tuyển sinh:

- Việt Nam và nước ngoài

1.3. Phương thức tuyển sinh

- Xét tuyển kết hợp phỏng vấn đánh giá năng lực, không sử dụng kết quả kỳ thi THPT Quốc gia.
- Cụ thể: Sơ tuyển dựa vào kết quả học tập ở cấp THPT và các thành tích học tập, ngoại khóa nổi bật của thí sinh, kết hợp với phỏng vấn đánh giá năng lực để xét trúng tuyển.
- Thí sinh được xét tuyển chỉ được công nhận trúng tuyển chính thức và đủ điều kiện làm thủ tục nhập học khi đã có bằng hoặc quyết định tốt nghiệp THPT hợp lệ.

1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo Ngành/ Nhóm ngành/ Khối ngành, theo từng phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo.

- a) Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo: Ghi rõ số, ngày ban hành quyết định chuyển đổi tên ngành của cơ quan có thẩm quyền hoặc quyết định của trường (nếu được cho phép tự chủ) đối với Ngành trong Nhóm ngành, Khối ngành tuyển sinh, theo từng phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo theo quy định của pháp luật:

TT	Tên ngành	Mã ngành	Số quyết định mở ngành hoặc chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành Số quyết định mở ngành hoặc chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Trường tự chủ QĐ hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo
1	Quản trị kinh doanh	7340101	1211/QĐ-BGDĐT	18/05/2020		2020
2	Y khoa	7720101	1212/QĐ-BGDĐT	18/05/2020		2020
3	Điều dưỡng	7720301	1520/QĐ-BGDĐT	11/6/2020		2020
4	Khoa học máy tính	7480101	1521/QĐ-BGDĐT	11/6/2020		2020
5	Bất động sản	7340116	2443/QĐ-BGDĐT	26/08/2020		2020
6	Kỹ thuật cơ khí	7520103	2444/QĐ-BGDĐT	26/08/2020		2020
7	Kỹ thuật điện	7520201	2445/QĐ-BGDĐT	26/08/2020		2020
8	Quản trị khách sạn	7810201	2446/QĐ-BGDĐT	26/08/2020		2020
9	Bác sĩ nội trú - Nhi khoa - Ngoại khoa - Nội khoa	62721655 62720750 62722050	3175/QĐ-BYT	21/7/2020	Bộ Y tế	2020

b) Chỉ tiêu tuyển sinh đối với từng ngành/ nhóm ngành/ khối ngành tuyển sinh; theo từng phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo

TT	Ngành học	Mã ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)		Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2		Tổ hợp môn xét tuyển 3		Tổ hợp môn xét tuyển 4	
			Xét theo KQ thi THPT	Theo phương thức khác	Mã tổ hợp	Môn thi chính	Mã tổ hợp	Môn thi chính	Mã tổ hợp	Môn thi chính	Mã tổ hợp	Môn thi chính
1	Các ngành đào tạo đại học											
1.1	Quản trị kinh doanh	7340101		100								
1.2	Bất động sản	7340116		0								

1.3	Quản trị khách sạn	7810201		120								
1.4	Kỹ thuật Điện-Điện tử	7520201		80								
1.5	Kỹ thuật Cơ khí	7520103		96								
1.6	Khoa học Máy tính	7480101		100								
1.7	Y khoa	7720101		60								
1.8	Điều dưỡng	7720301		60								
2	Các ngành đào tạo sau đại học											
2.1	Bác sĩ nội trú	62721655 62720750 62722050		22								

1.5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT

Quá trình sơ tuyển dựa vào kết quả học tập ở cấp THPT và ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào như sau:

- Đối với các ngành thuộc nhóm ngành sức khỏe (Y khoa và Điều dưỡng), ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Đối với các ngành còn lại: kết quả học tập năm lớp 10 và 11 đạt học lực từ loại khá trở lên. (Đối với các chương trình Tú tài quốc tế - IB; A level .v.v thì quy đổi tương đương)

1.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh ĐKXT vào các ngành của trường: mã số trường, mã số ngành, tổ hợp xét tuyển và quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp; các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển...

- **Mã số trường: VIN**
- Trường Đại học VinUni có định hướng là nơi đào tạo nhân tài của tương lai theo 3 dòng sự nghiệp chính sau:
 - **Doanh nhân xuất sắc:** khởi nghiệp và kiến tạo các sản phẩm dịch vụ, thương hiệu đẳng cấp được xã hội tin dùng và công nhận trên trường quốc tế;
 - **Nhà khoa học tầm vóc:** có các phát minh sáng chế mang tính đột phá, dẫn dắt đổi mới với sự phát triển khoa học công nghệ, kinh tế xã hội, sức khỏe cộng đồng... mang lại giá trị tích cực cho cuộc sống nhân loại và được giới khoa học thế giới công nhận;
 - **Chuyên gia đầu ngành:** sở hữu kỹ năng vượt trội, hiếm có trong lĩnh vực khoa học công nghệ, khoa học sức khỏe, kinh doanh quản lý... được các doanh nghiệp, tổ chức xã hội uy tín trong và ngoài nước tìm kiếm, chiêu mộ và trọng dụng.
- Theo đó, khi tuyển sinh, Trường Đại học VinUni tìm kiếm những tài năng có tố chất vượt trội, tư duy sáng tạo và mong muốn mãnh liệt kiến tạo nên những ý tưởng, công trình, sản phẩm xuất sắc, nhằm mang lại các giá trị tốt đẹp cho cuộc sống, con người. Trường xét tuyển dựa trên các nhóm tiêu chí AACC, cụ thể như sau:
 - **Có tố chất thông minh vượt trội (Outstanding Ability – A):**
 - Là tố chất được thí sinh thể hiện qua thành tích học tập, khả năng tính toán, xử lý thông tin, khả năng sử dụng ngôn ngữ và trí tưởng tượng...
 - Cụ thể thí sinh cần có học lực giỏi, xuất sắc hoặc có tiềm năng phát triển vượt bậc. Ưu tiên các học sinh có thành tích, giải thưởng cấp quốc gia/quốc tế hoặc có tài năng /năng lực đặc biệt trong các lĩnh vực: Khoa học kỹ thuật, Công nghệ thông tin, Khoa học sức khỏe và Khoa học xã hội, thể thao, nghệ thuật, lãnh đạo. Thí sinh cần có năng lực tiếng Anh để đáp ứng yêu cầu cụ thể của chương trình đào tạo.
 - **Có tầm trong nhận thức (Aspiration – A):**
 - Là tiêu chí liên quan đến sự quan tâm của thí sinh đến các vấn đề lớn của cộng đồng, xã hội, Việt nam, thế giới... và có khát vọng mãnh liệt tìm cách giải quyết các vấn đề đó;

- Cụ thể thí sinh thể hiện mình có ước mơ thay đổi cuộc sống của chính mình và người xung quanh, vươn lên mạnh mẽ thoát khỏi hoàn cảnh đói nghèo hoặc tạo ra những cơ hội lớn chưa từng có cho xã hội hoặc có tâm hồn nhân ái, tham gia dẫn dắt các hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng hoặc biết cách gây ảnh hưởng thuyết phục người khác giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn hơn... Các ước mơ khát vọng có thể giả dạn hơn so với bạn bè cùng trang lứa.
- **Sáng tạo trong cách nghĩ (Creativity – C):**
 - Là tiêu chí liên quan đến khả năng có các tư duy khác biệt, tò mò tìm hiểu tận gốc vấn đề, chấp nhận mạo hiểm, có khả năng xoay xở và thích ứng với thay đổi, cởi mở với các ý tưởng và cách giải quyết mới chưa từng có trước đây;
 - Cụ thể thí sinh thể hiện mình có cách suy nghĩ khác biệt, có cách giải quyết vấn đề khác biệt hoặc có trí tò mò, biết đặt câu hỏi, biết chủ động khám phá, không đơn giản máy móc dựa vào các câu trả lời mẫu hoặc có tư duy mạch lạc, trình bày vấn đề rõ ràng, biết bảo vệ chính kiến một cách logic và khách quan.
- **Quyết tâm cam kết mãnh liệt trong hành động (Commitment – C):**
 - Là tiêu chí liên quan đến khả năng có niềm tin sâu sắc ở việc mình làm và khả năng mình sẽ làm được, có ý chí kiên định và khả năng tập trung cao độ cả trí lực, thể lực để theo đuổi đến cùng vấn đề mình quan tâm. Sẵn sàng tự thử nghiệm và thuyết phục người khác cùng thử nghiệm;
 - Cụ thể thí sinh thể hiện đức tính kiên cường, quyết tâm, không sẵn sàng bỏ cuộc ngay cả với các mục tiêu rất khó khăn hoặc giữ uy tín với những điều mình đã nói, cam kết làm cho bằng được những gì mình đã hứa hoặc sẵn sàng tập trung hết sức mình để thực hiện mục tiêu hoặc lời hứa, luôn cố gắng hết mình, tìm mọi con đường xoay xở để đạt kết quả tốt nhất trong bất kỳ hoàn cảnh khó khăn nào.

1.7. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; hình thức nhận hồ sơ ĐKXT/thi tuyển; các điều kiện xét tuyển/thi tuyển, tổ hợp môn thi/bài thi đối với từng ngành đào tạo...

Kế hoạch tuyển sinh

- Thí sinh đăng ký xét tuyển theo các đợt thông báo trên website của Trường.
- Thời gian nhận hồ sơ: 22/03/2021 – 25/08/2021 (có thể kết thúc sớm hơn nếu đã đủ chỉ tiêu)
- Thời gian phỏng vấn (dự kiến): theo hình thức cuốn chiếu đến 30/08/2021
- Thời gian công bố kết quả xét tuyển: dự kiến trước ngày 30/8/2021.
- Thời gian thí sinh trúng tuyển xác nhận nhập học: dự kiến trước ngày 15/09/2021.

- Thí sinh trúng tuyển xác nhận nhập học phải nộp bản gốc giấy chứng nhận kết quả thi THPT.

Bộ hồ sơ xét tuyển

- Thí sinh điền đầy đủ nội dung đơn đăng kí đăng kí trực tuyến trên trang Tuyển sinh của VinUni <https://vinuni.force.com>
- Chỉ những hồ sơ nộp qua Hồ sơ trực tuyến trên trang Tuyển sinh của VinUni <https://vinuni.force.com> mới được chấp nhận.
- Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin trong hồ sơ đăng ký xét tuyển. Trường Đại học VinUni có thể từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin trong hồ sơ đăng ký xét tuyển với hồ sơ gốc.

Yêu cầu trình độ tiếng Anh theo học tại VinUni

- Thí sinh cần đạt các tiêu chuẩn về năng lực tiếng Anh theo yêu cầu của từng ngành đào tạo khi nhập học chính thức.

1.8. Chính sách ưu tiên: Xét tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển (không áp dụng)

1.9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển:

Mức phí 2.000.000 đồng/lần/ứng viên nộp hồ sơ dự tuyển (thí sinh có thể được MIỄN PHÍ xét tuyển hồ sơ theo từng đợt tuyển sinh, và theo chính sách của Nhà trường).

1.10. Học phí dự kiến:

- Học phí áp dụng cho năm học 2021-2022:
 - + Đối với Chương trình Cử nhân Điều dưỡng: 349.650.000 đồng/năm.
 - + Đối với Chương trình Cử nhân khác: 815.850.000 đồng/năm.

1.11. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành)

Nhập học

- Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trong thời hạn do trường quy định. Quá thời hạn này, thí sinh không xác nhận nhập học được hiểu là từ chối nhập học và trường được xét tuyển thí sinh khác.

Chính sách học bổng

- Tất cả sinh viên trúng tuyển sẽ được hỗ trợ ít nhất 35% học phí niên yết, trong thời gian học tập chính thức và áp dụng theo các quy định hiện hành tại trường.
- Các loại học bổng và hỗ trợ tài chính bao gồm:
 - Học bổng Tài năng: bao gồm Học bổng Toàn phần (100% học phí và sinh hoạt phí); Học bổng 100% học phí; Học bổng 90% học phí.

- Hỗ trợ tài chính: các mức từ 50% đến 85% học phí tùy chương trình đào tạo.
- Thí sinh tham khảo các quy định liên quan tại cổng thông tin chính thức của Trường.

Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt bổ sung trong năm: tháng 10 và tháng 12.

Trên đây là Đề án tuyển sinh năm 2021 của Trường Đại học VinUni, trong quá trình thực hiện, căn cứ tình hình thực tế, Trường Đại học VinUni sẽ có phương án điều chỉnh phù hợp và công khai kịp thời trên trang thông tin điện tử của Trường.

Cán bộ kê khai
TP.Quản lý Đào tạo
(Đã ký)

HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)

Ngày xác nhận: 01/04/2021